**ĐÁP ÁN ỐNG BẸN**

CHỌN ĐÚNG SAI VÀ SỬA SAI

1. Tháng thứ 7 tinh hoàn đi từ bụng xuống bìu kéo theo mạc ngang và phúc mạc Đ
2. Mạc ngang bị kéo xuống gọi là thớ bao thừng tinh bọc bên ngoài động mạch, tĩnh mạch, ống dẫn tinh Đ
3. Dây chằng bẹn là bờ dưới của cơ chéo bụng trong nằm giữa gai chậu trước trên và củ mu S (NGOÀI)
4. Thành dưới của ống bẹn là dây chằng bẹn Đ
5. Liềm bẹn tạo nên từ các sợi dưới của cơ chéo bụng trong và chéo bụng ngoài S ( CƠ NGANG BỤNG)
6. Cơ chéo bụng trong và cơ ngang bụng bám vào dây chằng bẹn ở ½ ngoài S( CƠ NGANG BỤNG CHỈ BÁM 1/3 NGOÀI)
7. Liềm bẹn ở trên lỗ bẹn sâu, sau lỗ bẹn nông Đ
8. Thành trên của ống bẹn là liềm bẹn Đ
9. Thành trước của ống bẹn chỉ có cân cơ chéo bụng ngoài S( CÓ THÊM PHẦN NGOÀI LÀ LIỀM BẸN, THÀNH PHẦN CỦA CHÉO BỤNG TRONG)
10. Cân cơ chéo bụng ngoài bám vào xương mu bởi 2 trụ: trụ trong bám vào củ mu, trụ ngoài bám vào khớp mu S ( NGƯỢC LẠI)
11. sợi gian trụ che phần dưới khe hở giữa 2 trụ trong và ngoài của cơ chéo bụng ngoài S( TRÊN)
12. dây chằng phản chiếu là các sợi của trụ ngoài quặt lên lấp phần trên khe hở giữa 2 trụ trong và ngoài của cơ chéo bụng ngoài S ( DƯỚI)
13. Lỗ bẹn nông thuộc cơ chéo bụng trong S( NGOÀI)
14. Lỗ bẹn nông là phần không được lấp đầy của khe giữa 2 trụ trong và ngoài của cơ chéo bụng ngoài Đ
15. Lỗ bẹn nông là đầu trong của ống bẹn Đ
16. Lỗ bẹn nông nằm ngay trên củ mu, cách 0,5cm Đ
17. Lỗ bẹn sâu là chỗ mạc ngang bắt đầu bị tinh hoàn kéo xuống Đ
18. Lỗ bẹn sâu thuộc hố bẹn trong S (NGOÀI)
19. Lỗ bẹn sâu nằm ngoài nếp rốn ngoài, ngoài dây chằng liên hố Đ
20. Theo chiều từ trên bụng xuống các thành phần của thừng tinh tụ lại ở lỗ bẹn sâu Đ
21. Thành sau của ống bẹn là mạc ngang, phúc mạc và mô ngoài phúc mạc Đ
22. Dây chằng liên hố nằm trên mạc ngang, liên tiếp với đường cung Đ
23. Có 3 thành phần đi giữa mạc ngang và phúc mạc tính từ ngoài vào trong: dây chằng rốn giữa, thừng động mạch rốn, động mạch thượng vị dưới S ( TRONG RA NGOÀI)
24. ĐM thượng vị dưới tạo nên nếp rốn ngoài Đ
25. Dây chằng bàng quang tạo nên nếp rốn trong S
26. Hố bẹn ngoài nằm giữa nếp rốn ngoài và trong S ( NGOÀI NẾP RỐN NGOÀI)
27. Hố bẹn trong nằm giữa nếp rốn ngoài và nếp rốn giữa S( GIỮA NẾP RỐN NGOÀI VÀ TRONG)
28. Thoát vị gián tiếp là thoát vị ngoài nếp rốn trong S ( NGOÀI)
29. Thoát vị trực tiếp là thoát vị giữa động mạch thượng vị dưới và thừng động mạch rốn Đ
30. Thoát vị gián tiếp là thoát vị ngoại thớ S( NỘI THỚ)
31. Thoát vị trực tiếp là thoát vị nội thớ S( NGOẠI THỚ)
32. Thoát vị bẩm sinh là thoát vị nội thớ Đ
33. Thành phần đi qua ống bẹn là thừng tinh ở nam và dây chằng tròn ở nữ Đ